



TÔNG CÔNG TY SẢN XUẤT- XNKH  
BÌNH DƯƠNG – CTCP  
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02 - 2024/BC-BKS.PRT

Bình Dương, ngày 27 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
TÔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH  
DƯƠNG – CTCP.

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-BKS ngày 20/3/2023 của Ban kiểm soát về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Ban kiểm soát Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 bao gồm các nội dung như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 03 thành viên:

- Ông Lê Văn Minh - Thành viên
- Ông Cao Hoàng Đề - Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Trường Long - Thành viên

Năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP (“Tổng Công ty”) theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tài chính của Tổng Công ty. Ban kiểm soát đã phân công phân nhiệm các thành viên trong Ban kiểm soát tập trung vào những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực của Tổng Công ty như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT; Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Tổng Công ty và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Góp ý, kiến nghị một số vấn đề về quản lý, điều hành đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán xem xét các ảnh hưởng trong công tác kế toán và thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính năm 2023.

- Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

## **2. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành 03 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản 2 lần và ban hành 03 Quyết định, 08 Nghị quyết. Nội dung chủ yếu về tình hình sản xuất kinh doanh; Quy chế quản lý; Quy chế tài chính, tạm ứng, công tác tổ chức đại hội thường niên năm 2023, nhân sự HĐQT và các tiểu ban và quyết định một số vấn đề về kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

## **3. Kế hoạch, định hướng Ban kiểm soát năm 2024**

Thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ; Quy chế tài chính và Quy chế quản trị Tổng Công ty.

Giám sát thực hiện Điều lệ và các Quy chế đã được ban hành.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024.

Giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết; Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024.

Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.





Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính năm 2024 theo kế hoạch của BKS.

Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

## II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### 1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Ngày 27/02/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-HĐQT về quyết định thống nhất bầu ông Nguyễn An Định thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP kể từ ngày 01/3/2024.

Ngày 01/3/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 79/NQ-HĐQT về quyết định thống nhất bầu ông Lê Trọng Nghĩa thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP người đại diện theo pháp luật kể từ ngày 01/3/2024.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Quy chế quản trị và Điều lệ của Tổng Công ty. Nội dung họp, nghị quyết ban hành phù hợp thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT. Khi cần giải quyết những vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan hoạt động Tổng Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản và có thông tin kết quả cho Ban kiểm soát.

### 2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc; Ban điều hành

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

### 3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong hoạt động. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành được cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng Công ty đã tạo điều kiện làm việc và cung cấp đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

#### ❖ Cơ cấu cổ đông:

30148  
IG CÔN  
AN XU  
NHẬP  
KH DUC  
:ONG  
:O PH  
AN-T



STT	Các tổ chức, cá nhân	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	<b>Cô đồng nhà nước (Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương</b>	182.927.400	60,98%
2	<b>Cổ đồng chiến lược</b>		
	Công ty CP Sam Holdings	24.000.000	8%
	Công ty Cổ phần U&I	18.000.000	6%
3	<b>Cổ đồng khác</b>	75.072.600	25,02%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100%</b>

### III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023:

Ban kiểm soát thống nhất ý kiến với kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng Công ty trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý:

1. Theo nội dung tại thuyết minh số 36a và 36c của bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng, liên quan đến hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng chuyển giao đất đối với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I, các giao dịch nêu trên đã được thực hiện căn cứ theo chủ trương đã được Tỉnh ủy Bình Dương chấp thuận và theo thỏa thuận giữa các bên. Lợi nhuận từ các giao dịch chuyển nhượng do phát sinh trước giai đoạn cổ phần hóa nên đã được Tổng Công ty điều chỉnh giảm trừ số dư công nợ lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước tại thuyết minh số 20. Đồng thời tại thuyết minh số 20 (ghi chú (1)), Tổng Công ty đang trình bày việc điều chỉnh giảm số dư công nợ lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước trong năm 2023 với số tiền 3,396 tỷ VND tương ứng với tiền chậm nộp tiền sử dụng đất theo Quyết định số 3832/QĐ-CTBDU ngày 20/09/2023 của Cục thuế tỉnh Bình Dương. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng này, số dư các khoản mục nêu trên chưa được đối chiếu xác nhận, đồng thời Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

#### ✓ Giải trình:

#### + Đối với hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng của Công ty TNHH Phát Triển, Công ty Cổ phần Bất động sản U&I:

Liên quan đến hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng đối với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Tổng công ty đã tiến hành hủy bỏ giao dịch, điều chỉnh hồi tố giảm khoản lợi nhuận phải nộp về cho Chủ sở hữu. Hiện nay vụ việc đang chờ hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền và sẽ được xử lý xem xét quyết toán theo quyết định của cấp có thẩm



quyền khi phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do đó chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của giao dịch nêu trên đến báo cáo tài chính riêng này.

**+ Đối với hoạt động chuyển giao đất Công ty Cổ phần An Bình:**

Trong năm 2016, Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV đã ký hợp đồng bồi thường kinh phí đầu tư về đất và chuyển giao đất ngày 15/08/2016 với Công ty Cổ phần An Bình. Ngày 25/08/2016, Tỉnh ủy Bình Dương đã ban hành công văn số 457-CV/TU về đồng ý chủ trương cho Tổng Công ty được chuyển giao 15 ha đất tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cho An Bình để làm dịch vụ kho bãi phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ngày 22/12/2016, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3536/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV quản lý để giao cho Công ty Cổ phần An Bình thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một. Tổng Công ty đã ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến giao dịch này trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa. Đến thời điểm 01/01/2019, Tổng Công ty đang ghi nhận một khoản phải thu Công ty Cổ phần An Bình với số tiền 65 tỷ VND, thời hạn thu hồi của khoản phải thu này phụ thuộc vào tiến độ thực hiện thủ tục chuyển giao đất của cơ quan có thẩm quyền.

Tuy nhiên, vào ngày 14/11/2019, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND về việc thu hồi lại Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh nêu trên, tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo này các ban ngành vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể để xử lý vấn đề này. Vì các yếu tố không chắc chắn nêu trên liên quan đến khả năng thu hồi khoản phải thu CTCP An Bình (60 tỷ), chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi công nợ này.

**+ Đối với việc điều chỉnh giảm số dư công nợ lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước trong năm 2023 với số tiền 3,396 tỷ VND**

Căn cứ Quyết định số 3832/QĐ-CTBDU ngày 20/09/2023 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về việc cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính về Quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng, Tổng Công ty còn nợ thuế là 144.128.123.321 đồng. Trong đó gồm 140.731.036.794 đồng tiền chậm nộp theo kiến nghị của KTNN khu vực IV và 3.396.941.327 đồng tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất dự án Khu phức hợp Twin Doves Golf & Resort theo Kết luận số 1249/KL-TTCTP ngày 30/05/2014 của Thanh tra Chính phủ, khoản tiền 3.396.941.327 đồng thuộc giai đoạn Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV, Tổng Công ty sẽ quyết toán với Văn phòng Tỉnh ủy. Đến thời điểm hiện tại, Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng.



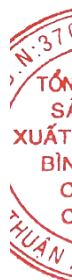


2. Chúng tôi không đánh giá được tính phù hợp của giao dịch góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành ("Tân Thành"), việc tính lãi tiền ứng vốn liên quan và khả năng thu hồi của khoản phải thu này, thông tin chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 35b của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Tại thời điểm 31/12/2023, khoản phải thu này đã quá hạn tuy nhiên Tổng Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng đối với khoản phải thu này. Cũng liên quan đến Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành, tại thuyết minh số 07 và 08 đang trình bày số dư các khoản cho vay và tiền lãi tương ứng đã quá hạn của Tân Thành với số tiền tại thời điểm 31/12/2023 lần lượt là 148,55 tỷ đồng và 57,03 tỷ đồng, số dự phòng đã trích lập tương ứng là 56,29 tỷ đồng. Trong năm 2023 Tổng Công ty không ghi nhận các khoản lãi phát sinh tương ứng với dư nợ gốc cho Tân Thành vay.

✓ **Giải trình:**

Khoản tiền lãi tạm tính (115 tỷ đồng) theo thỏa thuận giữa Tổng Công ty và Công ty CP Đầu tư Phát triển Tân Thành dựa trên khoản vay 144 tỷ đồng phát sinh trước giai đoạn chuyển sang công ty cổ phần đã được Tỉnh ủy Bình Dương xác nhận giảm trừ công nợ phải trả nhưng chưa được quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty. Đối với khoản phải thu về cho vay số dư nợ gốc là 148,55 tỷ đồng và lãi phát sinh 57 tỷ đồng, tất cả những khoản này đều đã đến hạn phải thu vào 31/12/2022, theo báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Tân Thành, tổng số nợ phải trả là 648 tỷ đồng. Công ty Tân Thành hiện đang mất cân đối tài chính nghiêm trọng, bên cạnh đó Công ty Tân Thành đang vướng vấn đề về pháp lý và cơ cấu cổ đông do liên quan đến bản án 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Dẫn đến việc Công ty Tân Thành chưa thu xếp được nguồn tiền để trả nợ cho Tổng Công ty. Do đó, chúng tôi không đánh giá được tính phù hợp của khoản nợ gốc và lãi vay quá hạn nêu trên.

3. Theo nội dung được trình bày tại thuyết minh số 08 và 35c của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty phải nộp truy thu tiền sử dụng đất do áp sai đơn giá và tiền phạt chậm nộp tương ứng theo bản án của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, thông báo của Cục thuế Bình Dương và thông báo của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội với tổng số tiền là 1.060,22 tỷ đồng. Tổng số tiền Tổng Công ty đã nộp và được khấu trừ là 1.060,22 tỷ đồng, trong đó 806,17 tỷ đồng nộp bằng tiền trong năm nay và 254 tỷ đồng được cơ quan thi hành án khấu trừ, số được khấu trừ bao gồm: Số tiền 128,36 tỷ đồng do các cá nhân có liên quan nộp khắc phục hậu quả thông qua Tổng Công ty; Số tiền 125,694 tỷ đồng Tổng Công ty đã tạm nộp trong năm 2019, trong đó bao gồm số dư phải thu Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng Tân Phú mà chúng tôi đã nêu ý kiến ngoại trừ các năm trước (xem thêm tại thuyết minh số 08 và 35a). Tổng số tiền Tổng Công ty đã thực nộp và được khấu trừ nêu trên (không bao gồm số phải thu Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng Tân Phú) được ghi nhận trên khoản mục "Phải thu





khác - Phải thu các khoản tạm nộp chờ xử lý quyết toán cổ phần hóa" và được trích lập dự phòng tương ứng vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay là 70,68 tỷ đồng (thuyết minh số 08 và số 28) căn cứ theo Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023, đồng thời số tiền các cá nhân đã nộp khắc phục hậu quả thông qua Tổng Công ty là 128,356 tỷ đồng được ghi nhận khoản phải trả trên khoản mục "Phải trả khác" (thuyết minh 20). Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được sự phù hợp và chính xác cũng như khả năng thu hồi của khoản Phải thu khác - Phải thu các khoản tạm nộp chờ xử lý quyết toán cổ phần hóa và số dư dự phòng tương ứng, số dư phải thu Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng Tân Phú cũng như việc ghi nhận khoản phải trả cho các cá nhân liên quan đến bản án. Chúng tôi cũng chưa xác định được việc có cần ghi nhận bổ sung nghĩa vụ tiền sử dụng đất và tiền phạt chậm nộp (nếu có) liên quan đến các khoản truy thu tiền sử dụng đất của các lô đất khác theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV năm 2017 và ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

✓ **Giải trình:**

Liên quan đến khoản tiền sử dụng đất phải nộp theo kiến nghị của KTNN khu vực IV tại Báo cáo kiểm toán về việc quản lý và sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2016 ngày 15/08/2017; Thông báo số 16592/TB-CTBDU ngày 01/11/2021 của Cục thuế Bình Dương; Bản án hình sự sơ thẩm số 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Quyết định số 681/QĐ-CTHADS về việc thi hành án chủ động đối với Tổng Công ty:

Tổng số tiền mà Tổng Công ty phải nộp là 1.060,20 tỷ, đến thời điểm phát hành báo cáo này Tổng Công ty đã thực hiện nộp và được khấu trừ 1.060,22 tỷ đồng. Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh liên quan đến tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp nêu trên liên quan đến giai đoạn trước cổ phần hóa thuộc về Công ty TNHH, tuy nhiên việc thực hiện nộp số tiền này Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa, do đó để có cơ sở ghi nhận, theo Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023, tổng số tiền 1.060,22 tỷ đồng phải nộp phát sinh, để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty đã quyết nghị thông qua việc ghi nhận khoản phải thu số tiền Tổng Công ty tạm nộp nêu trên để chờ xử lý khi có kết quả quyết toán cổ phần hóa chính thức. Đồng thời quyết nghị tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Tổng Công ty sẽ trích lập khoản dự phòng cho phải thu này trên nguyên tắc dự phòng phân bổ đều cho 15 năm, bắt đầu từ năm 2023 để tránh biến động kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần, trong trường hợp khoản phải thu này không được cơ quan có thẩm quyền quyết toán đưa vào phần vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa. Trường hợp theo kết quả quyết toán cổ phần hóa mà tổng số tiền Tổng Công ty đã tạm nộp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận ghi nhận vào phần vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa, Tổng Công ty sẽ xử lý hoàn

3014  
 IG CÓN  
 AN XU  
 NHÁP  
 IH DUG  
 :ONG  
 :Ó PH

4N-T.



nhập lại số dự phòng đã trích tương ứng do đó chúng tôi chưa thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

4. Tổng Công ty đang trình bày giá trị bất động sản đầu tư nắm giữ với mục đích chờ tăng giá là quyền sử dụng đất có tổng giá trị 78 tỷ đồng tại khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với diện tích là 10.547 m<sup>2</sup> theo nội dung tại Thuyết minh số 15 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Bất động sản đầu tư này được mua trước giai đoạn Tổng Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần và vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chủ sở hữu cho Tổng Công ty.

✓ **Giải trình:**

Tổng Công ty đã thanh toán tiền mua bất động sản trị giá 78 tỷ đồng nhưng chưa đăng ký sang tên từ chủ sở hữu cũ. Toàn bộ giá trị bất động sản đầu tư của khu đất này được mua trước thời điểm Tổng Công ty chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần. Đến thời điểm hiện tại Tổng Công ty vẫn chưa thực hiện thủ tục sang tên cho Tổng Công ty vì vẫn đang chờ hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền liên quan đến vấn đề pháp lý của khu đất.

5. Các lô đất tại xã Vĩnh Phú, tỉnh Bình Dương mà Tổng Công ty đã mua trước thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần đã được Tổng Công ty bàn giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương. Chi phí đầu tư của các lô đất này đang được theo dõi trên khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" - Quyền sử dụng đất ở xã Vĩnh Phú, tỉnh Bình Dương (chi tiết tại thuyết minh số 11 - ghi chú (2) của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng), việc xử lý khoản chi phí này đang được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét phê duyệt.

✓ **Giải trình**

Tổng công ty đang chờ hướng dẫn của các Sở ban ngành để thực hiện chủ trương hoàn trả khu đất này về cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 02/10/2023, theo hướng người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013, do khu đất này được Tổng Công ty nhận chuyển nhượng vào giai đoạn trước cổ phần hóa, vấn đề tài chính liên quan khu đất sẽ giao cho Sở Tài Chính xác định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt, do đó đến thời điểm phát hành báo cáo này, giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất bản chính Tổng Công ty đã nộp cho Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, đối với chi phí hình thành của khu đất, Tổng Công ty vẫn đang chờ cấp có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện. Ngay sau khi nhận được sự hướng dẫn, xử lý từ các Sở ban ngành liên quan, Tổng Công ty sẽ thực hiện ghi nhận giảm sổ sách giá trị khu đất theo đúng quy định.

6. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do vậy, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 31/10/2018, xem chi tiết tại thuyết minh số 37.

3166  
 IG TY  
 AT-  
 KHẢ  
 ONG  
 TY  
 AN  
 BINH D



✓ **Giải trình:**

Tổng Công ty vẫn đang chờ phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài những ảnh hưởng nêu trên, báo cáo tài chính năm riêng 2023 của Tổng Công ty trình bày trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty. Các vấn đề tồn tại còn đang tiếp tục theo dõi, giải quyết, có thể có những ảnh hưởng cần điều chỉnh. Các vấn đề nêu trên cũng ảnh hưởng tương tự đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng Công ty.

**IV. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023****1. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2023	Thực hiện Năm 2023	Tỷ lệ TH 2023/ KH 2023
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>1.425.867.946.466</b>	<b>1.210.313.171.762</b>	<b>84,88%</b>
1.1 Doanh thu hoạt động SXKD	1.387.561.900.448	1.156.455.184.855	83,34%
1.2 Doanh thu hoạt động tài chính	37.786.046.018	48.637.233.062	128,72%
1.3 Thu nhập khác	520.000.000	5.220.753.845	1003,99%
<b>2. Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên</b>	<b>231.871.232.778</b>	<b>89.169.150.642</b>	<b>38,46%</b>
<b>3. Tổng chi phí</b>	<b>1.387.287.171.438</b>	<b>1.132.163.573.973</b>	<b>81,61%</b>
<b>4. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>270.452.007.806</b>	<b>167.318.748.431</b>	<b>61,87%</b>
<b>5. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>238.518.739.076</b>	<b>118.510.410.966</b>	<b>49,69%</b>
<b>6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>723</b>	<b>328</b>	<b>45,37%</b>

**2. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ năm 2023**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2023	Thực hiện Năm 2023	Tỷ lệ TH 2023/ KH 2023
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>284.255.620.000</b>	<b>273.275.434.359</b>	<b>96,14%</b>
1.1 Doanh thu hoạt động SXKD	5.166.000.000	2.331.000.000	45,12%
1.2 Doanh thu hoạt động tài chính	279.089.620.000	269.720.584.522	96,64%
1.3 Thu nhập khác		1.223.849.837	
<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>186.461.093.638</b>	<b>220.205.002.387</b>	<b>118,10%</b>
<b>3. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>97.794.526.362</b>	<b>53.070.431.972</b>	<b>54,27%</b>
<b>4. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>97.794.526.362</b>	<b>53.070.431.972</b>	<b>54,27%</b>



### 3. Tình hình phân phối lợi nhuận căn cứ báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2023	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2023 (kết quả lợi nhuận 2022, 2021)		Tỷ lệ thực hiện
		Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	5% LN sau thuế năm 2023	8.336.271.145	5%	8.336.271.145	5%	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	5% LN sau thuế năm 2023	8.336.271.145	5%	8.336.271.145	5%	100%
3. Thù lao HĐQT, BKS, các tiểu ban thuộc HĐQT, người quản trị công ty	3% LN sau thuế năm 2023	5.001.762.687	3%	1.900.800.000	1,14%	38%
4. Quỹ thưởng ban điều hành	1% LN sau thuế năm 2023	1.667.254.229	1%	324.000.000	0,19%	19%
5. Chia cổ tức	Không chia cổ tức	150.000.000.000		150.000.000.000	5%/mệnh giá CP	100%

### 4. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023 theo báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	31/12/2023	01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>800.284.185.255</b>	<b>1.165.441.286.067</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	204.308.502.152	6.883.617.572
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	439.464.116.950	507.239.175.640
III. Hàng tồn kho	124.792.748.306	124.064.711.506
IV. Tài sản ngắn hạn khác	31.718.817.847	377.253.781.349
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>3.853.425.941.523</b>	<b>3.011.020.188.492</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	971.463.728.412	81.372.749.652
II. Tài sản cố định	6.063.724.137	4.947.536.483
III. Bất động sản đầu tư	78.000.000.000	78.000.000.000



IV. Tài sản dở dang dài hạn	122.420.250.086	122.713.591.686
V. Đầu tư tài chính dài hạn	2.574.131.195.834	2.602.928.001.660
VI. Tài sản dài hạn khác	101.347.043.054	121.058.309.011
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>4.653.710.126.778</b>	<b>4.176.461.474.559</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.351.770.423.526</b>	<b>765.573.132.134</b>
I. Nợ ngắn hạn	1.249.603.756.859	708.906.465.467
II. Nợ dài hạn	102.166.666.667	56.666.666.667
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>3.301.939.703.252</b>	<b>3.410.888.342.425</b>
I. Vốn chủ sở hữu	3.301.939.703.252	3.410.888.342.425
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	29.078.979.932	20.742.708.787
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	272.860.723.320	390.145.633.638
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:</b>	<b>4.653.710.126.778</b>	<b>4.176.461.474.559</b>

**5. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023 theo báo cáo tài chính hợp nhất.**

Đơn vị tính: Đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>2.053.125.919.589</b>	<b>2.678.258.807.029</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	547.387.693.841	311.401.475.694
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	320.384.000.000	644.800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	638.476.840.600	773.937.380.755
IV. Hàng tồn kho	506.845.840.411	564.321.174.199
V. Tài sản ngắn hạn khác	40.031.544.737	383.798.776.381
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>3.779.262.447.404</b>	<b>3.059.170.640.933</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	971.489.728.412	81.487.749.652
II. Tài sản cố định	1.547.378.597.810	1.713.241.309.744

3014  
 IG CÓN  
 AN XU  
 NHÁP  
 IH DƯ  
 :ÔNG  
 :Ố PH  
 AN-T.



III. Bất động sản đầu tư	189.902.743.404	192.609.983.657
IV. Tài sản dở dang dài hạn	133.539.108.352	128.627.143.695
V. Đầu tư tài chính dài hạn	820.003.242.053	805.328.345.412
VI. Tài sản dài hạn khác	116.949.027.373	137.876.108.773
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>5.832.388.366.993</b>	<b>5.737.429.447.962</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.851.217.471.957</b>	<b>1.611.187.051.404</b>
I. Nợ ngắn hạn	1.531.693.000.619	1.239.940.179.475
II. Nợ dài hạn	319.524.471.338	371.246.871.929
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>3.981.170.895.036</b>	<b>4.126.242.396.558</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.981.170.895.036</b>	<b>4.126.242.396.558</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3.000.000.000.000	3,000,000,000,000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	11.949.349.305	11.949.349.305
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(35.469.525.274)	(35,469,525,274)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(176.349.894.433)	(139.410.416.402)
4. Quỹ đầu tư phát triển	63.703.539.966	55.367.268.821
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	725.688.007.574	815.894.014.217
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	391.649.417.898	417.911.705.891
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>5.832.388.366.993</b>	<b>5.737.429.447.962</b>

#### ❖ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	So năm trước
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	lần	1,64	0,64	-1
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK/NNH)	lần	1,47	0,54	-0,93

Các hệ số về chỉ tiêu thanh toán của Tổng Công ty năm 2023 có giảm so với năm 2022. Trong năm 2023, Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh >0,5 cho thấy Tổng Công ty cũng đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Nguyên nhân, do thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân tại Hà Nội và kiến nghị của Kiểm toán khu vực IV, Tổng Công ty đã huy động vốn vay tại các đơn vị mà Tổng Công ty có phần góp vốn và tổ chức tín dụng với tổng số tiền vay là 435,5 tỷ đồng.

#### ❖ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

3166  
IG TY  
ÁT-  
KHẢ  
CNG  
TY  
ÁN  
BÌNH



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	So năm trước
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	0,18%	0,29%	0,11%
Hệ số nợ / Vốn CSH	%	0,22%	0,41%	0,19%

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của Tổng Công ty năm 2023 cũng đạt tốt, tăng so với năm 2022 lần lượt là 0,11%; 0,19% và nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng tốt các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn.

❖ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	So năm trước
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	Vòng	0,18	0,003	-0,18
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS BQ)	Vòng	0,09	0,06	-0,03

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2023 giảm so với năm 2022. Vòng quay hàng tồn kho giảm 0,18 vòng so với năm 2022; Vòng quay tổng tài sản năm 2023 tăng 0,03 vòng so với năm 2022. Hàng tồn kho tăng trong năm 2023 so với 2022 là 728 triệu đồng.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	So năm trước
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	46,96%	19,42%	-27,54%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	4,89%	1,61%	-3,28%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	3,99%	1,14%	-2,85%

Các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2023 của Tổng Công ty giảm đáng kể với năm 2022. Tổng doanh thu năm 2023 chỉ đạt 96,14% so với kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế của năm 2023 đạt 54,27% so với kế hoạch đề ra và đạt 32% so với cùng kỳ năm 2022.

Nguyên nhân, Tổng Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng khoản tiền sử dụng đất theo Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân tại Hà Nội, thi hành Quyết định số 681/QĐ-CTHADS ngày 20/02/2023 của Cục trưởng Cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội và kiến nghị của Kiểm toán khu vực IV với tổng số tiền nộp bổ sung là 1.060.224.751.454 và phân bổ chi phí trong vòng 15 năm (Nghị quyết số 77/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2023 thống nhất thông qua). Khoản đầu tư từ công ty liên doanh liên kết Công ty TNHH FRIESLANDCAMPINA Việt Nam (FCV) trong năm 2023 chia cổ tức là 39 tỷ đồng đạt 78% so với kế hoạch 2023.





Số liệu về tình hình tài sản, nguồn vốn nêu trên được tập hợp trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý đã đề cập.

#### **IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ**

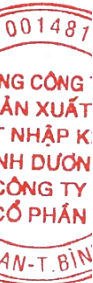
##### **1. Nhận xét, đánh giá:**

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn và thách thức với toàn xã hội nói chung cũng như việc sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nói riêng, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Tổng Công ty và sự đoàn kết quyết tâm của toàn thể CBCNV, Tổng Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn và đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2023. Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tổng Công ty đạt 49,69%; Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán đạt 54,27 % so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân Tổng Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng khoản tiền sử dụng đất theo Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân tại Hà Nội, thi hành Quyết định số 681/QĐ-CTHADS ngày 20/02/2023 của Cục trưởng Cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội và kiến nghị của Kiểm toán khu vực IV. Biến động về tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo tài chính của Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Việt Lào.

Tổng Công ty tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại của giai đoạn trước cổ phần hóa, nhưng vẫn còn một số vấn đề tồn tại còn phải tiếp tục theo dõi, giải quyết.

##### **2. Kiến nghị**

- Nâng cao hoạt động và hiệu quả hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT nhằm tham mưu các chiến lược, công tác quản trị cho Hội đồng quản trị.
- Tăng cường hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm tại Tổng Công ty thông qua hoạt động của Tiểu ban kiểm toán nội bộ.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác kế toán: lập chứng từ, phê duyệt, ghi sổ, đối chiếu công nợ để nâng cao việc giám sát.
- Quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu, nợ tạm ứng; Đôn đốc, tích cực thu hồi công nợ, hoàn ứng kịp thời nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tránh phát sinh nợ tồn đọng khó đòi.
- Thường xuyên xem xét, phân tích, đánh giá khả năng thanh toán nợ, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ đến hạn để có giải pháp kịp thời, tránh phát sinh nợ phải trả quá hạn.
- Tiếp tục giải quyết các vấn đề tồn tại đã được kiểm toán viên đề cập tại phần ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần lưu ý nhằm cải thiện tính trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty trong việc trình bày báo cáo tài chính.
- Khi có quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa từ cơ quan có thẩm quyền, đề nghị Ban TGD nhanh chóng phối hợp với các cơ quan liên quan quyết toán bàn giao giữa DNNN và Công ty CP.





- Tiếp tục hoàn tất xử lý các tồn tại liên quan đến việc quyết toán số tiền nộp bổ sung tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp, xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại liên quan chuyển nhượng đất đai, dự án trong giai đoạn TNHH MTV;

- Tăng cường quản lý, kiểm soát và cân đối dòng tiền của doanh nghiệp tránh dẫn đến tình trạng thiếu kiểm soát, mất cân đối làm ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban kiểm soát thông qua về công tác giám sát tình hình hoạt động của năm 2023 của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP. Kính trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng!

**TM.BAN KIỂM SOÁT**



**NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG LONG**

